TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày: 26 – 02 – 2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N .

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L , phường Th , Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc Tr , sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng , khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông Văn Hoàng T , sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 256 ấp V , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Trịnh Thị Mỹ H , sinh năm 1964 (Có đơn xin vắng mặt).

- Anh Văn Hoàng B , sinh năm 1986 (Có mặt).

- Chị Văn Thị Y , sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 256 ấp V , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/9/2023 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền bà Huỳnh Ngọc Tr trình bày:

Ngày 29/6/2018, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Văn Hoàng T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-20180058/HĐTD. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông T vay số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi Tôm; lãi suất 10.5%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 24 tháng, trả nợ gốc một lần khi đến hạn.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Văn Hoàng T và bà Trịnh Thị Mỹ H đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/56/2015/VH ngày 30/9/2015 và Phụ lục Hợp đồng số 12/2018/VH ngày 28/6/2018, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số K 979641, diện tích 13.984m^2 tại thửa số 10 tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại ấp G , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Văn Hoàng T ngày 19/02/1998.

Tính đến ngày 26/02/2024, ông Văn Hoàng T còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 423.681.507đ (bốn trăm hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng); trong đó vốn gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 125.424.658đ (một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng), lãi quá hạn là 48.256.849đ (bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với vợ chồng ông T , yêu cầu thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên vợ chồng ông T vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Văn Hoàng T và bà

Trịnh Thị Mỹ H phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, ông T và bà H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản trong trường hợp ông T – bà H không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tại Phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu phát mãi tài sản.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng tự nguyện chịu.

- *Bị đơn ông Văn Hoàng T trình bày:* Đúng là vợ chồng ông T có vay của Ngân hàng đúng như người đại diện Ngân hàng trình bày. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông T vay số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi Tôm; lãi suất 10.5%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 24 tháng, trả nợ gốc một lần khi đến hạn.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Văn Hoàng T và bà Trịnh Thị Mỹ H đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/56/2015/VH ngày 30/9/2015 và Phụ lục Hợp đồng số 12/2018/VH ngày 28/6/2018, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số K 979641, diện tích 13.984m^2 tại thửa số 10 tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại ấp Giồng N , xã Vĩnh H , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Văn Hoàng T ngày 19/02/1998; đã điều chỉnh vào ngày 21/11/2007 thành cấp cho ông Văn Hoàng T .

Số tiền này, ông T vay để vợ chồng ông nuôi Tôm, cùng phát triển kinh tế gia đình nhưng do nuôi Tôm thua lỗ nên hiện nay, ông T còn nợ Ngân hàng dư nợ tính đến ngày 26/02/2024, tổng cộng là 423.681.507đ (bốn trăm hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng); trong đó vốn gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 125.424.658đ (một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng), lãi quá hạn là 48.256.849đ (bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng) đúng như Ngân hàng trình bày.

Ông T xin Ngân hàng gia hạn cho vợ chồng ông, bán được đất ông sẽ thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng. Nếu đúng hạn thanh toán mà vợ chồng ông không trả

được thì ông T đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văn Hoàng B trình bày: Anh B thống nhất với lời trình bày của ông T .

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Mỹ H và chị Văn Thị Y : Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà H và chị Y không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, bà H và chị Y cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Bà H và chị Y có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến trình bày gì nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn Văn Hoàng T , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văn Hoàng B đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Mỹ H và chị Văn Thị Y có đơn xin giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H và chị Y theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Văn Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Mỹ H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 26/02/2024, tổng cộng là 423.681.507đ (bốn trăm hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng); trong đó vốn gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 125.424.658đ (một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám

đồng), lãi quá hạn là 48.256.849đ (bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng). Đồng thời, vợ chồng ông T – bà H còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 27/02/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn xin rút yêu cầu việc xử lý tài sản để thi hành án. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi và yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Văn Hoàng T cư trú tại ấp V , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Mỹ H và chị Văn Thị Y có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Trịnh Thị Mỹ H và chị Văn Thị Y .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-20180058/HĐTD ngày 29/6/2018. Ông T đã nhận đủ số tiền vay là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi Tôm. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-20180058/HĐTD ngày 29/6/2018 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông T đã nhận đủ tiền vay là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân

hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV-20180058/HĐTD ngày 29/6/2018 có lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm; trả lãi hàng quý. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Văn Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Mỹ H liên đới trả tiền các khoản nợ trên cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm theo lời trình bày của ông T thì việc vay nợ của ông T mục đích nuôi tôm, cùng phát triển kinh tế gia đình, mục đích là tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu kinh tế chung của gia đình. Ông T và bà H là vợ chồng, cùng lao động, cùng sinh hoạt trong gia đình và cùng lấy tài sản chung để đảm bảo cho khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T và bà H cùng liên đới trả các khoản nợ vốn và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 27/02/2024, vợ chồng ông T – bà H còn phải tiếp tục liên đới chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Nguyên đơn xin rút yêu cầu việc xử lý tài sản để thi hành án. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi và yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Ngân hàng đã nộp xong.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Văn Hoàng T và bà Trịnh Thị Mỹ H phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên ông T – bà H là người cao tuổi, có

đơn xin miễn án phí nên ông T – bà H không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Văn Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Mỹ H , về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bị đơn ông Văn Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Mỹ H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 26/02/2024, tổng cộng là 423.681.507đ (bốn trăm hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng); trong đó vốn gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 125.424.658đ (một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng), lãi quá hạn là 48.256.849đ (bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng).

Đồng thời ông T và bà H còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 27/02/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Ngân hàng đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn Hoàng T và bà Trịnh Thị Mỹ H phải liên đới chịu là 20.947.260đ (hai mươi triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng). Nhưng do ông Văn Hoàng T và bà Trịnh Thị Mỹ H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.102.874đ (mười triệu một trăm lẻ hai nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000304 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văn Hoàng B có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Mỹ H và chị Văn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU